

GIẢI THÍCH PHẨM NĂM MƯỜI SÁU: CHUYỂN, BẤT THOÁI CHUYỂN

KINH: Lại nữa Tu-bồ-đề! Ác ma đi đến chỗ Bồ-tát, muốn phá hoại tâm Bồ-tát, nói rằng: “Nhất thiết trí với hư không, không có tướng gì; các pháp cùng với hư không, không có tướng gì. trong các pháp hư không, “không”, không có tướng gì ấy, không có được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không có chẳng được. Các pháp ấy đều như hư không, không có tướng gì, người chịu siêng năng khổ nhọc vô ích. Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà người được nghe nói đều là ma sự, chẳng phải Phật nói, người nên phóng xả tâm nguyện ấy, người chớ suốt ngày đêm chịu sự không an ổn, lo khổ, đọa ác đạo”. Các thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy khi nghe lời chê trách đó nên nghĩ như vậy: “Đó là ác ma phá hoại tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của ta. Các pháp tuy như hư không, không có gì của chính nó, tự tướng không mà chúng sanh không biết, không thấy, không hiểu, ta đem nghĩa lý các pháp như hư không, không có gì của chính nó, tự tướng không với đại thế nguyện trang nghiêm, được trí Nhất thiết chủng, vì chúng sanh nói pháp ấy, khiến được giải thoát, được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, đạo Bích-chi Phật và Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát từ khi mới phát tâm lại đây nghe pháp như vậy nên kiên cố tâm mình, không động không chuyển. Bồ-tát đem tâm kiên cố, tâm không động không chuyển ấy tu sáu Ba-la-mật sẽ vào Bồ-tát vị.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Vì không động chuyển nên gọi là chẳng thoái chuyển, động chuyển cũng gọi là chẳng thoái chuyển?

Phật dạy: Không động chuyển nên gọi là chẳng thoái chuyển, động chuyển nên cũng gọi là chẳng thoái chuyển.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tại sao không động chuyển nên gọi là chẳng thoái chuyển, động chuyển nên cũng gọi là chẳng thoái chuyển?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát đối với Thanh văn, Bích-chi Phật địa không động chuyển nên gọi chẳng động chuyển. Nếu Bồ-tát đối với Thanh văn, Bích-chi Phật địa động chuyển nên cũng gọi là chẳng thoái chuyển. Tu-bồ-đề do hành, loại, tướng mạo ấy nên biết đó là tướng của Bồ-tát chẳng thoái chuyển. Do hành, loại tướng mạo ấy nên ác ma không thể phá hoại tâm Bồ-tát, khiến lìa Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát chẳng thoái chuyển, nếu muốn vào Sơ thiên, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên cho đến diệt thọ tướng định liền được vào.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát chẳng thoái chuyển, nếu muốn tu Bốn niệm xứ, cho đến Tám thánh đạo phần, không, vô tướng, vô tác, tam-muội cho đến năm thần thông liền tu được. Bồ-tát ấy tuy tu Bốn niệm xứ cho đến Năm thần thông, nhưng không thọ quả Bốn niệm xứ; tuy tu các thiền, không thọ quả các thiền, cho đến không thọ quả diệt thọ tướng định, không chứng quả Tu-đà-hoàn cho đến không chứng đạo Bích-chi Phật. Bồ-tát ấy cố vì chúng sanh mà thọ thân, theo chỗ thích ứng mà làm lợi ích cho họ. Tu-bồ-đề! Do hành, loại, tướng mạo ấy nên biết đó gọi là Bồ-tát chẳng thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát chẳng thoái chuyển ấy thường nhớ đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trọn không lìa tâm Nhất thiết trí nên không quý sắc, không quý tướng, không quý Thanh văn, Bích-chi Phật, không quý Thí Ba-la-mật cho đến Bát-nhã Ba-la-mật; không quý Bốn thiền, Bốn tâm vô lượng, Bốn định vô sắc, Năm thần thông, không quý Bốn niệm xứ cho đến Tám thánh đạo phần; không quý Mười trí lực cho đến Mười tám pháp không chung của Phật, không quý sự nghiêm tịnh cõi Phật, không quý sự thành tựu tuệ giác cho chúng sanh; không quý việc thấy Phật, không quý việc gieo trồng thiện căn. Vì sao? Vì hết thấy pháp tự tướng không, không thấy pháp gì có thể sanh tâm quý. Vì sao? Vì hết thấy pháp cùng với hư không, không có gì của chính nó, tự tướng không. Tu-bồ-đề! Bồ-tát chẳng thoái chuyển thành tựu tâm ấy đối với bốn oai nghi của thân ra vào, đến đi, ngồi nằm, đi ở, nhất tâm không loạn. Nay Tu-bồ-đề! Do hành, loại, tướng mạo ấy nên biết đó là Bồ-tát chẳng thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát chẳng thoái chuyển nếu ở nhà dùng sức phương tiện vì lợi ích cho chúng sanh nên thọ năm dục, Bồ thí cho chúng sanh, cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, áo chăn đồ nằm cho đến đồ cần để nuôi sống đều cấp cho cả. Bồ-tát ấy tự mình tu Thí Ba-la-mật, dạy người tu thí, tán thán việc tu thí, hoan hỷ tán thán người tu Thí Ba-la-mật, tu Giới Ba-la-mật cho đến Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy. Tu-bồ-đề! Bồ-tát chẳng thoái chuyển khi ở nhà có thể đem trân bảo đầy cõi Diêm-phù-đề thí cho chúng sanh, cho đến đem trân bảo đầy cả ba ngàn đại thiên thế giới thí cho chúng sanh; cũng không tự vì tu phạm hạnh, không lấn ép khảo đánh người khác khiến họ ưu não. Tu-bồ-đề! Do hành, loại, tướng mạo ấy nên biết đó gọi là Bồ-tát chẳng thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Chẳng thoái chuyển là vị thần cầm kim cương thường theo dõi Bồ-tát nguyện rằng: “Bồ-tát ấy sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ta thường theo dõi”, cho đến vị thần ngũ tánh cầm kim cương thường theo thủ hộ. Vì thế nên hoặc trời hoặc ma, hoặc phạm, hoặc các kẻ có sức lớn ở thế giới khác, không thể phá hoại tâm Nhất thiết trí của Bồ-tát ấy, cho đến khi Bồ-tát ấy được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nay Tu-bồ-đề! Ấy gọi là tướng chẳng thoái chuyển

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thường đầy đủ năm căn là tín căn, Tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, đó gọi là tướng chẳng thoái chuyển. Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát chẳng thoái chuyển là bậc thượng nhơn, chẳng phải hạ nhơn.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là thượng nhơn?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát nhất tâm tu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác tâm không tán loạn, đó gọi là thượng nhơn. Do hành, loại, tướng mạo ấy nên biết đó là tướng chẳng thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát chẳng thoái chuyển nhất tâm thường niệm Phật đạo; không làm chú thuật, hòa hợp thuốc thang, không chú thuật quỷ thần khiến nhập vào trai gái để hỏi việc lành dữ, trai gái, bồng lộc, thọ mệnh dài ngắn. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy biết các pháp ấy tự tướng không, vì không thấy tướng các pháp nên không làm việc nuôi sống một cách tà vạy, mà làm việc nuôi sống một cách thanh tịnh. Nay, Tu-bồ-đề! Do hành, loại, tướng mạo ấy nên biết đó gọi là tướng của Bồ-tát chẳng thoái chuyển.

LUẬN: Lại có tướng của Bồ-tát chẳng thoái chuyển, ác ma nghĩ rằng: “Nhất thiết trí với hư không bình đẳng”. Nhất thiết trí có các danh tự hoặc gọi Nhất thiết trí, hoặc gọi Nhất thiết chủng trí, hoặc gọi Vô thượng đạo, hoặc gọi vô lượng Pháp Phật, hoặc gọi Bồ-đề, đều là danh tự của Nhất thiết trí. Trong đây nói Nhất thiết trí nên biết là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hết thấy Bồ-tát đều nguyện muốn được Nhất thiết trí, ma đi đến muốn phá hoại nói rằng: “Nhất thiết trí ấy trống không, không có gì của chính nó, chỉ các sư dối người vậy thôi, như hư không không có gì của chính nó, không sắc, không hình, không thể biết, Nhất thiết trí cũng như vậy. Thế nên nói cùng với hư không bình đẳng. Các pháp là các pháp trợ đạo giúp đưa đến trí Nhất thiết chủng như sáu Ba-la-mật v.v... pháp ấy cũng không. Trí Bát-nhã không, không có tướng gì của chính nó, các pháp chỉ có danh tự, không có thật sự. Ở trong đó không có người được Nhất thiết trí, không có đi đến Nhất thiết trí, không có trợ đạo. Người chỉ luống chịu cay đắng. thầy người thường dạy người xa lìa ma sự, nhưng Nhất thiết trí chính là ma sự. Vì sao? Vì bỏ Niết-bàn mà thủ lấy sanh tử. Các kinh người nghe trước đó hoặc nghĩa lý về sáu Ba-la-mật, đều chẳng phải Pháp Phật, đều do người tạo ra, nay người hối hận gấp, bỏ tà tâm ấy; nếu không bỏ, suốt ngày đêm chịu khổ trong ba đường ác”.

Bồ-tát chẳng thoái chuyển nghe việc ấy liền giác tri ma sự, ma hủy báng Nhất thiết trí, muốn khiến ta xa lìa Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác. Vì sao? Vì hết thấy pháp tuy không, không có gì của chính nó nhưng vì chúng sanh phàm phu, điên đảo che tâm nên không biết, không thấy, ta sẽ lấy “tự tướng không” làm trang nghiêm được Nhất thiết trí, vì chúng sanh nói pháp. Nếu hết thấy pháp không mà ta lấy thật hữu làm trang nghiêm là không tương ứng, nếu các pháp không, trang nghiêm cũng không ấy là tương xứng; vì chúng sanh thuyết pháp cũng như vậy. Khiến chúng sanh được quả Tu-đà-hoàn; quả Tu-đà-hoàn có hai: 1. Pháp vô vi dứt ba kiết sử; 2. Quả Tu-đà-hoàn hữu vi tương ứng với không, vô tướng, vô tác tam-muội. Hai thứ ấy đều không. Trong pháp hữu vi do ba môn giải thoát nên không; trong pháp vô vi do không có tướng sanh, trụ, diệt nên không; cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng như vậy. Bồ-tát chẳng thoái chuyển, từ khi mới phát tâm trở đi, nghe pháp ấy kiên cố tâm mình không động, không chuyển. Mũi tên phiến não không vào được nên gọi là kiên cố; ngoại đạo ác ma không lay chuyển được nên gọi là không động; không thoái chuyển Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên gọi là không chuyển. Bồ-tát đem ba tâm như vậy tu sáu Ba-la-mật vào Bồ-tát vị. Nghĩa chữ Bồ-tát vị như trước đã nói. Vào Bồ-tát vị gọi là chẳng thoái chuyển.

Tu-bồ-đề hỏi: Không chuyển nên gọi là chẳng thoái chuyển, sao chuyển cũng gọi là chẳng thoái chuyển?

Phật đáp: Phật đáp bằng hai cách là dùng lấy hai đế là Thế đế và Đệ nhất nghĩa đế. Nếu Bồ-tát vào Bồ-tát vị thì chuyển tâm Thanh văn, Bích-chi Phật mà thẳng vào Bồ-tát vị, ấy gọi là chuyển; không chuyển là, vào đệ nhất nghĩa chẳng thoái chuyển. Trong các pháp “Nhứt tướng”, nghĩa là “vô tướng” còn không có định tướng Nhất thừa, huống gì Tam thừa thì có gì để chuyển! Vì không có gì để chuyển nên gọi là chẳng thoái chuyển.

Lại nữa, chẳng thoái chuyển, tuy hành theo pháp cõi Dục để độ chúng sanh mà đối với thiên định thì ra vào tự tại; vì đối với thiên định tự tại nên nếu muốn giáo hóa người khác tu Bốn niệm xứ cho đến Tám thánh đạo phần, Ba môn giải thoát, Năm thần thông đều được tự tại. Tuy vào thiên định mà tâm kia nhu nhuyễn, thanh tịnh nên không hưởng thọ cái phước sống lâu ở cõi trời, chỉ ở cõi Dục để giáo hóa, nên tuy tu Bốn niệm xứ cũng không chứng quả Tu-đà-hoàn cho đến Bích-chi Phật đạo. Bồ-tát ấy xem xét mười phương quốc độ biết chỗ nào có thể làm lợi ích chúng sanh thì thọ thân sanh ở cõi ấy; như vậy gọi là tướng chẳng thoái chuyển. Bồ-tát ấy nhất tâm thâm niệm, thường không xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên chỉ quý Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác,

không quý việc khác, đó là thân kim sắc đủ Ba mươi hai tướng của Phật; vì không bỏ bản nguyện độ sanh nên không quý Thanh văn, Bích-chi Phật đạo. Người ấy vì quý pháp rốt ráo không vô sở đắc nên không quý việc Bồ thí, cho đến không quý việc gieo trồng căn lành, hưởng gì lợi dưỡng ngũ dục của thế gian. Vì sao? Vì Bồ-tát xem xét hết thấy pháp tự tướng không, không thấy có thật pháp nhất định có thể sanh tâm quý.

Lại nữa, có người vì có chỗ tham quý nên tâm lay động không tự an, nếu được thì vui mừng, mất thì lo buồn; Bồ-tát thì không quý gì, không tham gì nên đối với được mất, tâm thanh tịnh không lay động. Thân hành, khẩu hành điều hòa không khác, nên bốn oai nghi nơi thân, nhất tâm thường nhớ không có trái lỗi.

Lại nữa, vì thâm nhập Thiền Ba-la-mật nên bốn oai nghi nơi thân không có trái lỗi.

Hỏi: Trong kinh nói Bồ-tát chẳng thoái chuyển có lực phương tiện, vì lợi ích chúng sanh nên hưởng thọ năm dục, ấy là phương tiện gì?

Đáp: Thí như lấy kẽm gấp lửa, tuy gấp mà không bị cháy tay. Năm dục lạc như lửa hay đốt cháy thiện căn của người. Bồ-tát suy nghĩ ta xuất gia, chỉ có cái thân duy nhất làm sao dùng để bố thí, nhiếp hóa chúng sanh? Chúng sanh cần nhiều ăn uống, y phục mà vật chu cấp của ta lại ít. Bồ-tát vì nhiếp hóa chúng sanh nên sanh vào nhà giàu sang để bố thí cho chúng sanh tự do theo chỗ cần dùng của họ, chúng sanh xuất gia, tại gia đều được lợi ích. Thí như đại địa, nhân dân chim thú đều mong nhờ lợi nhuận. Khi ấy có bốn cách tu sáu Ba-la-mật. Nếu xuất gia tán thán việc bố thí thì hoặc có người nói: Ông chỉ có một thân không có tài sản mà chỉ dạy người bố thí thì người ta không thể tin thọ; thế nên Bồ-tát phương tiện làm người cư sĩ, đem tài sản làm sung mãn cho tất cả mà khuyên người bố thí, thì người ta tin thọ. Bồ-tát hoặc làm Chuyển luân Thánh vương, trong khi khởi tâm nghĩ đến việc bố thí thì châu báu đầy cõi Diêm-phù-đề, như vua Đảnh sinh ở trong cung điện, khởi tâm muốn châu báu thì có châu báu đến bên đầu gối; hoặc làm Đế-thích, hoặc làm Phạm vương, mưa châu báu đầy ba ngàn thế giới cúng dường chư Phật sung mãn hết thấy. Vì nhiếp hóa chúng sanh nên không tự thọ hưởng. Người hưởng thụ năm dục thì tâm sanh kiêu mạn, lấn ép người khác. Bồ-tát thường dứt tham dục, các phiến não mỏng, không sanh kiêu mạn; vì không sanh kiêu mạn, nên không lấn ép người khác, ấy là tướng chẳng thoái chuyển.

Lại nữa, nếu Bồ-tát được vô sanh pháp nhãn vào Bồ-tát vị, được thọ ký, tức thì thân kim cương theo dõi thủ hộ; khi thành Phật đạo thì hiện

thân kia, khiến người trông thấy. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Hoặc người, hoặc phi nhân không thể phá hoại; người phá hoại là hoặc giết, hoặc trói, hoặc luận nghị hơn. Phi nhưn phá hoại là làm cho bệnh, cuồng, hoặc cướp mạng, hoặc hiện thân hung dữ làm cho sợ hãi, hoặc biến làm thân Phật nói tà đạo. Những việc như vậy không thể chiết phục Bồ-tát.

Hỏi: Nếu được thần kim cương thủ hộ thế là Bồ-tát tự mình không có sức sao?

Đáp: Bồ-tát tự mình cũng có sức, lại do công đức của Bồ-tát nên hay khiến thần kim cương thủ hộ; vì thần kim cương thủ hộ nên tuy chưa được pháp thân mà công đức vẫn tăng thêm. Lại khiến thiên thần thấy thần kim cương hộ vệ nên càng thêm kính sợ. Bồ-tát đầy đủ năm căn là, nếu như người không có năm căn mắt, tai v.v... thì không khác gì cây đá; do lực năm căn nên hay thấy, hay nghe. Trong tâm Bồ-tát không có năm căn tín, tấn, niệm, định, tuệ tức là phàm phu, không vào hàng Thánh.

Hỏi: Như kinh A-tỳ-đàm nói: Ai thành tựu năm căn là người không dứt thiện căn, cố sao nay nói người không có năm căn tín, tấn v.v... tức là phàm phu?

Đáp: Chúng sanh không dứt thiện căn, tuy thành tựu năm căn nhưng không thể phát khởi tác dụng. Thí như trẻ nhỏ tuy có các phiền não, tham dục v.v... nhưng chưa thể phát sanh tác dụng, nên nói là không có. Năm căn, tín, tấn, niệm, định, tuệ cũng như vậy, chúng sanh tuy có mà không phát khởi tác dụng thế nên không kể. Năm căn tín, tấn, niệm, định, tuệ có hai loại: 1. Thuộc Thanh văn, Bích-chi Phật; 2. Thuộc Phật và Bồ-tát. Năm căn thuộc Thanh văn, Bích-chi Phật hay thâm tín Niết-bàn, hay dùng trí tuệ biết thế gian vô thường, không, biết được Niết-bàn tịch diệt; năm căn thuộc Bồ-tát hay sanh tâm từ bi sâu xa đối với chúng sanh oán ghét, cũng hay quán thật tướng các pháp là vô sanh, vô diệt, tuy chưa được thành Phật cũng có thể tin thọ việc Phật. Lại do năm căn của Bồ-tát nên hay thấy, hay nghe, hay biết lực thần thông của Phật, chẳng phải hàng Thanh văn, Bích-chi Phật bắt kịp. Như trong kinh Bát Khả Tư Nghì Giải Thoát nói: Xá-lợi-phất, Mục liên, Tu-bồ-đề v.v... tuy ở hai bên Phật, song vì không có năm căn của Bồ-tát nên không thấy Bồ-tát đại hội và lực thần thông, cũng không nghe Phật nói lý bất khả tư nghì giải thoát. Thế nên nói, nếu Bồ-tát đầy đủ năm căn tín, tấn v.v... thì gọi là chẳng thoái chuyển.

Hỏi: Trong các kinh khác nói: Người lành thì thân, khẩu, ý nghiệp không có dữ, biết ân, báo ân, hay vì chúng sanh nên từ bỏ cái vui của

mình để an ổn cho chúng sanh, có làm việc lợi ích gì không cầu quả báo, như vậy là tướng của Thượng nhân. Vì sao chỉ nói có một việc tâm không tán loạn, tu Vô thượng đạo gọi là Thượng nhân?

Đáp: Trong đây Phật tự lược nói chỉ một việc nhất tâm không tán loạn là thu nhiếp các pháp lành. Vì sao? Vì quý trọng Phật đạo nên các phiền não bị bề mỏng, sanh từ tâm sâu xa đối với chúng sanh, tự đem thân mạng cấp thí huống gì không biết ân, báo ân. Thường nhất tâm niệm tưởng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, giữ giới thanh tịnh, nên không sống theo tà mạng là không làm chú thuật, hòa hợp thuốc thang. Chú thuật là, có thể giấu thân khiến người khác không thấy, có thể biến người làm súc thú. Hòa hợp thuốc thang là dùng mỗi cầu Tiên giáng và hòa hợp các thứ thuốc chữa bệnh để cầu tài và cầu danh tiếng. Chú quỷ là, có người muốn biết việc vị lai, phù chú ma quỷ khiến nhập vào con trai, con gái để hỏi việc lành dữ, sanh con trai hay con gái, thọ mạng dài ngắn giàu, vui, hơn, thua v.v... Nếu có làm là vì nhiếp hóa chúng sanh, phá tâm kiêu mạn của họ, không vì tài lợi danh vọng. Vì sao? Vì người ấy biết hết thấy pháp tự tướng không nên không thấy các pháp tướng là thân mình, vợ, con, nam nữ; vì không thấy tướng ấy nên không làm việc tà để nuôi sống.